

Số 33 /2007/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 05 tháng 9 năm 2007

G ĐAK LAK
949.....
07.19/07.....
VP.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân cấp, ủy quyền
quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 504/TTr-SXD ngày 27/7/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định về phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cho Giám đốc các Sở; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Chủ trương đầu tư:

- Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh về chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Trường hợp theo yêu cầu đột xuất, cấp bách, cần thiết, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chủ trương đầu tư từng dự án theo thẩm quyền của mình.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a. Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột được quyết định đầu tư các dự án thuộc ngân sách của thành phố theo Luật Ngân sách nhà nước, có mức vốn đầu tư dưới 5 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua;

b. Chủ tịch UBND các huyện được quyết định đầu tư các dự án thuộc ngân sách của huyện theo Luật Ngân sách nhà nước, có mức vốn đầu tư dưới 3 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân huyện thông qua;

c. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn được quyết định đầu tư các dự án thuộc ngân sách của xã, phường, thị trấn theo Luật Ngân sách nhà nước, có mức vốn đầu tư dưới 1 tỷ đồng trong danh mục dự án, được Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua.

d. Các dự án đã phê duyệt theo phân cấp tại các điểm a, b và c nêu trên; khi điều chỉnh dự án do định mức, đơn giá và chế độ chính sách của Nhà nước có sự thay đổi (trừ thay đổi về khối lượng, quy mô của dự án), tổng mức đầu tư tăng vượt mức đã phân cấp, ủy quyền thì được phép tiếp tục điều chỉnh dự án, tổng mức đầu tư dự án theo đúng các quy định hiện hành và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

3. Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a. Giao cho Sở Kế hoạch & Đầu tư là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng các công trình (nhóm A, B, C); Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này);

b. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này);

c. Các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, có giá trị dưới 100 triệu đồng được miễn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

d. Các công trình quan trọng có liên quan đến các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương, UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định riêng cho từng công trình.

4. Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở:

Đối với các dự án nhóm B, C không phân biệt nguồn vốn trừ các dự án nhóm B, C quy định tại điểm c, điểm d (mục 6, khoản 5, Điều 1 Nghị định 112/2006/NĐ-CP), việc thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện như sau:

a. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật đô thị (*hè, đường đô thị; theo địa giới hành chính nội thành nội thị, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, công viên, cây xanh, rác thải đô thị, nghĩa trang, bãi đỗ xe trong đô thị*), công nghiệp vật liệu xây dựng, các công trình, hạng mục trong khu công nghiệp và các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao;

b. Sở Công nghiệp tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện (nhiệt điện, thủy điện và các nguồn năng lượng tái tạo), đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng;

c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đê điều, nông lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt nông thôn;

d. Sở Giao thông Vận tải tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ đường đô thị theo địa giới hành chính nội thành nội thị);

Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình khác nhau thì Sở chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở là một trong các Sở nêu trên có chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án. Sở chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở quản lý công trình chuyên ngành và cơ quan liên quan để thẩm định thiết kế cơ sở.

5. Công tác tổ chức lập, thẩm định thiết kế, dự toán đối với dự án được bố trí bằng nguồn vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật chỉ thực hiện việc mua sắm trang thiết bị:

a. Đối với các dự án được bố trí bằng vốn chi sự nghiệp trong dự toán ngân sách nhà nước để sửa chữa, cải tạo, mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có, có giá trị dưới 100 triệu đồng; Chủ đầu tư tự tổ chức lập nếu có đủ năng lực hoặc thuê tổ chức tư vấn lập thiết kế - dự toán và tổ chức thẩm định;

b. Đối với việc mua sắm vật tư, trang thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách không gắn với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, UBND tỉnh có hướng dẫn riêng.

6. Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:

- Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý chất lượng công trình xây dựng tại địa phương;

- Các Sở có chức năng quản lý công trình xây dựng chuyên ngành bao gồm: Sở Công nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo quy định;

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình do UBND các huyện, thành phố và các xã phường thị trấn quyết định đầu tư và giám sát chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn của huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.

7. Đấu thầu:

a. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đấu thầu; thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu các gói thầu của dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 của Điều này);

b. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kết quả đấu thầu các gói thầu của dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ các công trình đã được phân cấp theo khoản 2 Điều này);

c. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu và kết quả đấu thầu các gói thầu của dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư đã phân cấp theo khoản 2 Điều này.

8. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán:

a. Giao cho Sở Tài chính thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án nhóm A, B, C (hoặc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các hạng mục công trình đã hoàn thành, độc lập vận hành sử dụng, không ảnh hưởng đến toàn bộ dự án và do Chủ đầu tư đề nghị nếu xét thấy cần thiết) thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh, trừ các công trình đã được phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và xã, phường thị trấn phê duyệt;

b. Giao cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

c. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã phường thị trấn tổ chức thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án đã phân cấp quyết định đầu tư theo khoản 2 Điều này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Các nội dung khác về quản lý đầu tư xây dựng công trình không phân cấp, ủy quyền trong Quyết định này, thực hiện đúng theo quy định hiện hành;

- Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, nhưng chưa triển khai hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm lại thủ tục phê duyệt dự án, các công việc tiếp theo được thực hiện theo quy định tại Quyết định này và các văn bản quy định hiện hành;

- Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, Chủ đầu tư thực hiện các nội dung công việc quy định tại Điều 1 Quyết định này, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định của mình;

- Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì và phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành;

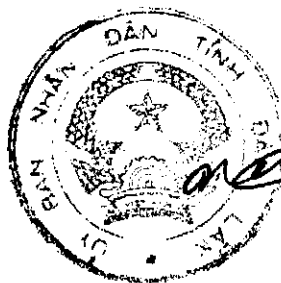
Quyết định này thay thế Quyết định số 33/2006/QĐ-UBND ngày 02/8/2006 của UBND tỉnh, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 06/02/2007 của UBND tỉnh, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2006/QĐ-UBND ngày 02/8/2006 của UBND tỉnh, về việc phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế-Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
- Đài PT&TH tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT-NL-TH-TM-VX-NC-CN (CH-300)
(QĐ phân cấp ủy quyền-8/2007)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư